

Khu Đề xuất BTTN Khe Nét

Tên khác:

Rào Nét

Tỉnh:

Quảng Bình

Diện tích:

23,524 ha

Toạ độ:

18°02' N, 105°58' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Bắc Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Trong năm 1994, BirdLife Quốc tế đã tiến hành một đợt khảo sát thực địa tại các vùng rừng trên đất thấp ở miền Trung Việt Nam, mục tiêu là xác định những vùng thích hợp để bảo tồn các loài gà lôi đặc hữu như Gà lôi lam đuôi trắng *Lophura hatinhensis* và Gà lôi lam mào đen *L. imperialis*. Từ kết quả của đợt khảo sát này, BirdLife đã kiến nghị thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên tại Khe Nét, tỉnh Quảng Bình với mục tiêu bảo vệ quần thể Gà lôi lam đuôi trắng được biết duy nhất trên thế giới ở đây và vùng giáp ranh là Kê Gổ, Hà Tĩnh (Eames *et al.* 1994).

Trong năm 1999, từ kết quả rà soát hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam, BirdLife và FIPI một lần nữa đưa ra đề xuất thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Khe Nét (Wege *et al.* 1999). Theo đề xuất này, trong năm 2000, BirdLife và FIPI đã tiến hành điều tra đa dạng sinh học và đánh giá tình trạng kinh tế xã hội tại Khe Nét nhằm xây dựng nghiên cứu khả thi thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Khe Nét. Báo cáo nghiên cứu khả thi này được xuất bản đầu năm 2001 với đề xuất thiết lập một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 23.600 ha (Lê Trọng Trãi *et al.* 2001).

Vùng Khe Nét hiện nay đang thuộc sự quản lý của Lâm trường Tuyên Hóa (Lê Trọng Trãi, 2000). Khe Nét chưa bao giờ được đề cập đến trong bất cứ văn bản chính thức nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống

rừng đặc dụng Việt Nam (Bộ NN&PTNT, 1997, Cục kiểm lâm, 2003). Trong danh sách các khu bảo tồn đề xuất theo tiêu chí phân hạng mới (Cục Kiểm Lâm, 2003), thì Khu BTTN Khe Nét được đề xuất với diện tích là 22.000 ha. Hiện danh sách này vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Khe Nét thuộc huyện Tuyên Hóa nằm trong vùng đất thấp Bắc Trung Bộ Việt Nam. Địa hình của khu vực đặc trưng bởi các đồi núi thấp với độ cao không quá 400 m. Hệ thủy lớn nhất đi qua vùng là suối Khe Nét là một phần của vùng thượng nguồn sông Gianh. Suối Khe Nét nhận nước từ 5 con suối chính là Khe Chè, Khe Môn, Khe Lành Anh, Khe Đá Mài và Khe Bùi Nhùi. Tất cả các con suối này đều hình thành từ dãy núi thấp là ranh giới giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Hà Tĩnh.

Đa dạng sinh học

Khe Nét tiếp giáp với Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kê Gổ của tỉnh Hà Tĩnh về phía bắc. Cả hai vùng nếu kết hợp với nhau sẽ tạo thành dải rừng thường xanh trên đất thấp lớn nhất còn lại của Vùng Chim Đặc hữu Rừng thường xanh trên Đất thấp Trung Bộ. Vùng Chim Đặc hữu này là nơi sinh sống của 9 loài chim có vùng phân bố hẹp, 6 trong số chúng có phân bố ở vùng Khe Nét là: Gà so Trung bộ *Arborophila merlini*, Gà

lôi lam đuôi trắng, Gà lôi lam mào đen, Trĩ sao *Rheinardia ocellata*, Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* và Chích chạch má xám *Macronous kelleyi* (Stattersfield *et al.* 1998, Lê Trọng Trãi *et al.* 2001). Đáng chú ý nhất, vùng Khe Nét - Kê Gồ đến nay được biết là vùng duy nhất trên thế giới ghi nhận có quần thể loài Gà lôi lam đuôi trắng, là loài đang bị đe dọa ở mức nguy cấp trên toàn cầu (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999). Do có tầm quan trọng Quốc tế trong công tác bảo tồn chim, Khe Nét đã được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam (Tordoff 2002).

Thảm thực vật của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Khe Nét có dạng khảm xen lẫn của rừng thường xanh trên đất thấp chưa bị tác động và rừng sau khai thác chọn. Phần lớn các đỉnh núi trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên vẫn được che phủ bởi rừng già khép tán, và mặc dù rõ ràng là nhiều cây gỗ lớn đã bị khai thác chọn ở nhiều nơi nhưng các vùng rừng còn lại vẫn giữ được tính chất nguyên sinh. Những vùng rừng bị suy thoái thường gặp ở các sườn núi dốc hơn và thường lẫn với các vùng rừng thứ sinh và tre nứa. Phần lớn rừng ở những vùng tương đối bằng phẳng ở phía đông của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên đều đã bị khai thác và hiện được thay thế bởi các kiểu thảm thực vật thứ sinh với một vài cây gỗ cao và một số lượng lớn các cây họ cau dừa (Lê Trọng Trãi *et al.* 2001).

Thành phần khu hệ thực vật ở Khe Nét tương tự với Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kê Gồ. Có 566 loài thực vật bậc cao có mạch đã được xác định tại khu vực này trong đó có 8 loài đang bị đe dọa trên toàn cầu như: *Alseodaphne hainanensis*, *Aquilaria crassna*, *Dipterocarpus retusus*, *Erythrophleum fordii*, *Hopea mollissima*, *Madhuca pasquieri*, *Parashorea chinensis* và *Xylopia pierrei* (Lê Trọng Trãi *et al.* 2001).

Khu hệ động vật ở Khe Nét rất đặc trưng bởi tính đa dạng loài cao nhưng mức độ phong phú của loài thấp. Một số loài đã được ghi nhận ở khu vực này có lẽ chỉ còn phân bố với mật độ rất thấp do sức ép của hoạt động săn bắn. Trong số các loài này có Bò tót *Bos gaurus* và Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis*. Trong đợt điều tra của BirdLife/FIPI vào năm 2000, đã được phát hiện một quần thể Voọc Hà Tĩnh *Trachypithecus francoisi hatinhensis* tại Khe Nét. Khám phá này có một ý nghĩa rất lớn đối với công tác bảo tồn vì đây là lần đầu tiên ở Việt Nam loài linh trưởng này được phát hiện tại một vùng núi đá vôi

ngoài vùng đá vôi rộng lớn Phong Nha - Kê Bàng. Thêm vào đó, trong chuyến điều tra của BirdLife/FIPI, một loài thú mới được phát hiện trong thời gian gần đây là Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis* cũng được nhóm điều tra ghi nhận ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên này (Lê Trọng Trãi *et al.* 2001).

Các vấn đề về bảo tồn

Trước đây, sức ép của con người lên những vùng rừng dọc ranh giới của hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh rất cao. Tuy vậy trong những năm gần đây, việc khai thác gỗ chọn và thu hái các lâm sản phi gỗ cũng có chiều hướng giảm dần. Từ năm 1997, mục tiêu hoạt động của Lâm trường Tuyên Hóa đã chuyển hướng từ khai thác sang bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên. Mặc dù vậy, săn bắn vẫn tiếp tục là một vấn đề lớn ở Khe Nét, nó đe dọa đến sự tuyệt chủng của nhiều loài có tầm quan trọng toàn cầu đối với công tác bảo tồn nếu không có các biện pháp kịp thời để kiểm soát các hoạt động này (Lê Trọng Trãi *et al.* 2001). Diễn hình có thể kể đến loài Trĩ sao - loài sẽ nguy cấp trên toàn cầu có thể sẽ bị tuyệt chủng hoặc ít nhất sẽ suy giảm đáng kể quần thể tại khu vực từ năm 1994 đến 2000 do tình trạng săn bắn không được kiểm soát (Lê Trọng Trãi *et al.* 2001).

Các giá trị khác

Rừng ở Khe Nét đóng vai trò quan trọng của rừng phòng hộ đầu nguồn cho sông Gianh. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Khe Nét còn cung cấp nguồn lâm sản phi gỗ quan trọng cho các cộng đồng địa phương, đặc biệt lá nón là nguồn thu chính của nhiều gia đình sống ở các vùng xung quanh.

Các dự án có liên quan

Với nguồn vốn từ Chương trình 661 của Nhà nước, Lâm trường Tuyên Hóa hiện đang thực hiện một chương trình phục hồi rừng tự nhiên và bảo vệ rừng tại khu vực.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Khe Nét hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không có biện pháp quản lý, bảo vệ thích hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NA5 -Vùng đất thấp Kê Gồ và Khe Nét
A _{II}	VN035 -Khe Nét
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Eames, J. C., Lambert, F. R. and Nguyen Cu (1994) A survey of the Annamese Lowlands, Vietnam, and its implications for the conservation of Vietnamese and Imperial Pheasants *Lophura hatinhensis* and *L. imperialis*. Bird Conservation International 4(4): 343-382.

Lambert, F. R., Eames, J. C. and Nguyen Cu (1994) Surveys of the endemic pheasants in the Annamese lowlands of Vietnam, June-July, 1994: status and conservation recommendations for the Vietnamese Pheasant *Lophura hatinhensis* and Imperial Pheasant *L. imperialis*. Oxford: IUCN.

Lao Dong (2002) "Hundreds of cubic metres of wood wasted". Lao Dong "Labour" 9 August 2002. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Nguyen Huy Dung, Nguyen Cu, Le Van Cham and Eames, J. C. (1996) An investment plan for Ke Go Nature Reserve, Ha Tinh province, Vietnam: a contribution to the management plan. Hanoi: BirdLife International and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Nguyen Huy Dung, Nguyen Cu, Le Van Cham, Eames, J. C., and Chicoine, G. (1999) An investment plan for Ke Go Nature Reserve, Ha Tinh province, Vietnam: a contribution to the management plan. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Le Trong Trai, Tran Hieu Minh, Do Tuoc and Nguyen Van Sang (2001) "Feasibility study for the establishment of Khe Net Nature Reserve, Quang Binh province, Vietnam". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam News (2000) Vietnam to double conservation areas with new reserve. Vietnam News 7 October 2000.

